

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM HOẠT ĐỘNG VÀO NGHIÊN CỨU NĂNG LỰC TỔ CHỨC THỰC TIỄN CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP XÃ

NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI*

1. Năng lực là thành tố cơ bản trong cấu trúc của nhân cách, là những đặc điểm tâm lý cá nhân đảm bảo cho con người thực hiện một dạng hoạt động nhất định đạt hiệu quả cao. Hiện có nhiều trường phái tâm lý học khác nhau nghiên cứu vấn đề này. Trong những hoàn cảnh và điều kiện lịch sử nhất định, mỗi trường phái đứng trên lập trường chính trị - xã hội khác nhau để lý giải và xác định phương pháp nghiên cứu vấn đề này. Vì thế, muốn nghiên cứu năng lực nói chung, năng lực tổ chức thực tiễn (NLTCTT) của cán bộ chủ chốt cấp xã (CBCCCX) nói riêng cần thiết phải phân tích các quan điểm đó để xác định một hướng nghiên cứu đúng đắn phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

2. Có hai hướng tiếp cận vấn đề năng lực trong tâm lý học: tiếp cận nội sinh và tiếp cận hoạt động. Các nhà tâm lý học theo hướng nội sinh cho rằng năng lực của con người là sự bộc lộ và phát triển những yếu tố có tính bẩm sinh. Chẳng hạn, nhiều nhà tâm lý học như Ph.Galton, C.Burt, A.Jensen đã coi năng lực hoạt động trí tuệ của cá nhân

được quyết định bởi yếu tố di truyền sinh học [2]. Còn nhà phân tâm học S.Freud [3] cho rằng, khả năng hoạt động sáng tạo của con người liên quan trực tiếp tới cơ chế hoạt động của vô thức, của các xung năng (các xung năng Eros và Thanatos) vốn đã có từ khi còn nhỏ. Cách tiếp cận này còn phiến diện, vì coi năng lực chỉ là bộc lộ những gì có sẵn, bẩm sinh mà không tính đến các điều kiện xã hội trong đó con người sống và hoạt động, trong khi đó, những yếu tố này lại đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển nhân cách nói chung và năng lực nói riêng.

Các nhà nghiên cứu theo hướng thứ hai cho rằng năng lực là tổ hợp các thuộc tính tâm lý của chủ thể nhằm đáp ứng yêu cầu của một hoạt động nào đó, chúng được hình thành, phát triển trong quá trình sống và hoạt động của cá nhân. Như vậy, cách tiếp cận này đã chỉ rõ năng lực vừa là khả năng đáp ứng yêu cầu của hoạt động vừa là sản phẩm của

*TS, Khoa Tâm lý xã hội - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

chính hoạt động đó, cấu trúc của năng lực phải phù hợp với cấu trúc của hoạt động tương ứng. Quan điểm này thể hiện tính khoa học và biện chứng.

Như vậy, năng lực vừa là cái tự nhiên vốn có, vừa là sản phẩm của lịch sử và chủ yếu là sản phẩm của lịch sử. Cái vốn có tự nhiên ấy chỉ thực sự trở thành năng lực khi nó được thực tiễn hóa thông qua hoạt động thực tiễn của con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Năng lực của con người không phải hoàn toàn do tự nhiên mà có, một phần lớn do công tác, do tập luyện mà có" [4, tr 180].

Xuất phát từ đây, khi nghiên cứu NLTCTT của CBCCCX cần phải nghiên cứu yêu cầu hoạt động đối với các chức danh cụ thể, điều kiện và khả năng đáp ứng những yêu cầu hoạt động của cán bộ và đặc biệt là hiệu quả hoạt động của họ.

3. Theo quan điểm hoạt động, có ít nhất hai cách phân tích cấu trúc năng lực. *Thứ nhất*, căn cứ vào phạm vi đáp ứng một hoặc một số hoạt động của các thuộc tính tâm lý nào đó để xác lập nhóm các năng lực thành phần. *Thứ hai*, dựa trên cơ sở chức năng của các yếu tố tâm lý cá nhân nhằm đáp ứng yêu cầu của một hoạt động nhất định để xác lập cấu trúc chức năng của năng lực tương ứng với hoạt động đó.

* Các nhà tâm lý học theo cách phân tích thứ nhất có xu hướng khu biệt các thuộc tính tâm lý đặc trưng của năng lực, tách chúng ra khỏi các thuộc tính khác trong nhân cách như xu hướng, tính cách và khí chất, tức là những phẩm chất được coi là "phi năng lực". Các nhà nghiên cứu này đã cố

gắng chỉ ra từng nhóm thuộc tính tâm lý cá nhân theo tầng bậc của chúng trong năng lực, chẳng hạn, Côvaliov A.G [1, tr 91], Umanxki. L [6, tr 66]...

Mối quan tâm của những người theo cách thứ nhất là xác định các thuộc tính riêng trong năng lực, tức là tìm cách khu biệt các thuộc tính tâm lý cá nhân. Lợi thế của cách này là có thể chỉ ra được các thuộc tính tâm lý của cá nhân tương ứng với một hoặc vài hoạt động nào đó. Đồng thời có thể tách ra và huấn luyện nó theo một quy trình riêng. Chẳng hạn, năng lực tư duy lôgic có thể làm nền cho các lĩnh vực hoạt động kỹ thuật hay trong hoạt động tư pháp v.v... Còn năng lực ngôn ngữ có thể là cơ sở để hình thành các năng lực dạy học, năng lực tuyên truyền v.v... Quan niệm này có vẻ hợp lý nhưng làm theo nó thì ta sẽ gặp nhiều khó khăn khi khu biệt các thuộc tính của năng lực, đặc biệt là trong những hoạt động phức hợp như hoạt động sư phạm, hoạt động quản lý v.v...

* Các nhà tâm lý học theo cách phân tích thứ hai có chung tư tưởng cho rằng, năng lực là một cấu trúc chức năng cơ động của cá nhân, đảm bảo hoàn thành có hiệu quả một hoạt động tương ứng. Điểm đặc trưng trong cách phân tích này là các yếu tố tâm lý của cá nhân được xét theo hai tư cách: *Thứ nhất*, nó là cái gì, tức là chỉ ra bản chất của nó. *Thứ hai*, nó có vai trò và chức năng như thế nào đối với mỗi hoạt động nhất định. Theo cách này, điều quan trọng là phân tích yêu cầu của hoạt động và chỉ ra được các phẩm chất tâm lý phù hợp với yêu cầu đó. Vì vậy, mọi phẩm chất tâm lý cá nhân đều có thể tham gia cấu thành năng lực, miễn là nó

tham gia và đáp ứng được yêu cầu nhất định trong việc thực hiện hoạt động tương ứng. Đại biểu của cách phân tích này là Platônôv. K.K [5].

* Có thể thấy, hai cách phân tích cấu trúc năng lực trên có sự khác nhau về việc xác định các thuộc tính tâm lý trong năng lực và vai trò của tri thức, kỹ năng trong quá trình hình thành và biểu hiện năng lực. Những người theo cách thứ nhất thường coi tri thức, kỹ năng hoạt động không nằm trong năng lực, không phải là các bộ phận của năng lực, mà là những yếu tố tâm lý độc lập với các yếu tố cấu thành năng lực.

Những người theo cách thứ hai đã coi tri thức, kỹ năng hoạt động là các bộ phận cấu thành năng lực và là sự biểu hiện của năng lực. Tất nhiên, không thể quy rút năng lực chỉ là mức độ hiểu biết và kỹ năng hoạt động, mà cần phải ý thức rằng, để có năng lực đối với một hoạt động nhất định, còn phải có nhiều yếu tố tâm lý khác, miễn là chúng tham gia trực tiếp và tăng cường hiệu quả hoạt động đó. Quan niệm này hợp lý hơn, đặc biệt là khi xét các năng lực hoạt động phức hợp. Chẳng hạn, trong lĩnh vực hoạt động quản lý, người quản lý muốn hoạt động tốt trong lĩnh vực này, rõ ràng là phải am hiểu mục tiêu, nội dung và phương pháp quản lý, đối tượng quản lý và phải biết cách triển khai các hành động quản lý của mình. Ngoài ra để tiến hành có hiệu quả các hoạt động như vậy rất cần phải có sự tham gia tích cực của các yếu tố "phi năng lực" của cá nhân như xúc cảm, ý chí, nghị lực, động cơ, tính cách v.v... Như vậy, với những hoạt động phức tạp, cách phân loại thứ hai có giá trị thực tiễn hơn. Vì vậy, nghiên cứu NLTCTT của CBCCCX (một loại năng lực riêng, năng lực chuyên biệt, có ý nghĩa cực kỳ quan

trọng trong việc hiện thực hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn cuộc sống), chúng ta cần xem xét mức độ hiểu biết, kỹ năng tổ chức thực tiễn và các phẩm chất tâm lý cá nhân góp phần tạo nên hiệu quả tổ chức hoạt động của CBCCCX.

4. Vận dụng quan điểm hoạt động, theo cách phân tích cấu trúc năng lực của Platônôv. K.K vào nghiên cứu NLTCTT của CBCCCX. Theo chúng tôi cần:

* Làm sáng tỏ những đặc trưng về môi trường tự nhiên và xã hội của cấp xã.

* Làm rõ tính chất, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cấp xã.

* Làm rõ đối tượng hoạt động, giao tiếp của CBCCCX, nội dung cũng như đặc điểm, yêu cầu hoạt động của đội ngũ cán bộ này.

Từ sự phân tích trên dẫn chúng ta tới nhận định: muốn mang lại hiệu quả thiết thực, người CBCCCX cần có NLTCTT. Yếu tố cấu thành và cũng là biểu hiện của năng lực này ở người CBCCCX chính là sự hiểu biết, những kỹ năng và các chức năng tâm - sinh lý của họ đảm bảo cho việc tổ chức thực tiễn đạt hiệu quả. Hiểu như vậy, để hình thành và phát triển NLTCTT thì một trong những việc làm hàng đầu là phải cung cấp tri thức về tổ chức thực tiễn, quy trình tổ chức thực tiễn và rèn luyện kỹ năng triển khai hoạt động đó của CBCCCX. Ở đây cần hiểu tri thức về tổ chức thực tiễn và kỹ năng triển khai chúng trong thực tiễn là các thành phần bộ phận tạo nên NLTCTT và là những biểu hiện trực tiếp của năng lực đó. Người cán bộ có hiểu biết sâu sắc và đầy đủ về đối tượng, về chức năng, nhiệm vụ và có kỹ năng triển khai chúng trong thực tiễn thì sẽ dễ dàng mang lại hiệu quả cao. Như vậy, theo quan

niệm này, tri thức và kỹ năng của CBCCCX về thực tiễn, một mặt là các yếu tố tâm lý độc lập của cá nhân, phản ánh trình độ hiểu và kỹ năng hoạt động của cá nhân đó. Mặt khác, khi tham gia vào hoạt động, chúng trở thành các yếu tố tạo nên hiệu quả của hoạt động mà cá nhân thực hiện, điều đó có nghĩa, chúng là các thành tố của NLTCTT. Đồng thời, để có tri thức và kỹ năng hoạt động cũng như các thành tố khác của năng lực, tất yếu cá nhân phải tham gia tích cực vào chính hoạt động đó. Nói cách khác, để hình thành và phát triển NLTCTT của CBCCCX thì một trong những việc làm hàng đầu là phải cung cấp tri thức về thực tiễn và rèn luyện kỹ năng triển khai hoạt động đó. Hiểu như vậy thì cấu trúc NLTCTT của họ gồm:

* Hiểu biết của CBCC cấp xã:

- Về chức năng, nhiệm vụ họ đảm trách.

- Về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng

- Về kỹ năng quản lý

- Về con người, kinh tế - xã hội của địa phương mình.

- ...

* Có các kỹ năng:

- Xác định mục tiêu; lập kế hoạch; ra quyết định; tổ chức thực hiện; kiểm tra, kiểm soát...

- Các kỹ năng để hiểu về con người, kinh tế - xã hội của địa phương mình.

- Các kỹ năng tổ chức thực hiện để biến những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng trở thành hiện thực ở địa phương mình.

* Các chức năng tâm - sinh lý cá nhân của CBCCCX:

- Trí tuệ mềm dẻo và linh hoạt

- Khả năng quan sát

- Sự sáng tạo, năng động

- Tính quyết đoán

- Khả năng thuyết phục và lôi cuốn quần chúng

- Khả năng đánh giá con người

- ...

5. Như vậy, cấp xã là nơi tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời là nơi phản ánh trực tiếp tâm tư, tình cảm và nguyện vọng chính đáng của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Hoạt động lãnh đạo, quản lý của CBCCCX là một dạng hoạt động thực tiễn đặc thù trong đời sống xã hội. Quá trình tiến hành hoạt động này cũng là quá trình nhằm hiện thực hóa các chức năng lãnh đạo, quản lý. Sự phân tích trên, cho thấy, không phải là cứ có hoạt động là mang lại hiệu quả, là thực hiện được mục tiêu và chức năng lãnh đạo, quản lý. Mà điều này phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó yếu tố cơ bản là năng lực lãnh đạo, quản lý nói chung, NLTCTT nói riêng của người cán bộ. Nghiên cứu năng lực tổ chức thực tiễn của CBCCCX cần tiếp cận theo quan điểm hoạt động. Phải xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của người cán bộ, xem xét nó trong mối quan hệ với đối tượng quản lý và đặt trong môi trường tự nhiên và xã hội nhất định của cấp xã để nghiên cứu. ♣

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Còvaliôp A.G. *Tâm lý học cá nhân*. Tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1976.
- 2) Godefroid. J. O. *Những con đường của Tâm lý học*. Trung tâm nghiên cứu tâm lý trẻ em N-T, Hà Nội, 1998.
- 3) Freud. S. *Nhập môn Phân tâm học*. Nxb Khai Trí, Sài Gòn, 1970.
- 4) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 5, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1995.
- 5) К.К. ПЛАТОНОВ. *ПРОБЛЕМЫ СПОСОБНОСТЕЙ*. МОСКВА, 1972.
- 6) U Manxk. L, Lutôskin. A. *Tâm lý học về công tác của bí thư chi đoàn*. Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1976.